

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Nối 2 (224317) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Ngày thi: **10/01/2023**

Phòng thi: **B201**

Tổ: **001**

Giờ: **12:30**

Đ. 24
H. 0

Số SV có mặt: **24**

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Mã nhận dạng: 002514

Trang : 1/2

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 	G.Viên chấm thi 1 	G.Viên chấm thi 2
----------------------	----------------------	-----------------------	-----------------------

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121240091	LẠI NGỌC LAN ANH	18/05/2003	CCQ2124D				73	58	64	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
2	2121240098	VŨ THỊ NGỌC ANH	24/08/2002	CCQ2124D				69	40	52	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
3	2121240105	DƯƠNG THỊ NGỌC ÁNH	29/10/2003	CCQ2124D				71	91	83	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
4	2121240076	DƯƠNG THỊ HUỆ CHI	04/12/2002	CCQ2124C				95	67	78	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
5	2121240061	NGUYỄN NGỌC DIỄM	09/11/2002	CCQ2124C				72	63	67	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
6	2121240068	LA THỊ ĐÀO	29/08/2003	CCQ2124C				83	59	69	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
7	2121240095	NGUYỄN THỊ SANG HA	08/10/2003	CCQ2124D				77	97	89	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
8	2121240112	BÙI THỊ THANH HÀ	07/12/2003	CCQ2124D				64	69	67	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
9	2121240100	CAO THỊ XUÂN HÀ	01/09/2003	CCQ2124D				86	58	69	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
10	2121240115	ĐỖ THỊ THÚY HẢI	21/11/2003	CCQ2124D				56	53	54	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
11	2121240118	ĐUỜNG MINH HIỀN	20/01/2003	CCQ2124D				90	58	71	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
12	2121240104	LÊ NGỌC HOÀNG	18/04/2003	CCQ2124D				84	54	66	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
13	2121240067	LÂM THỊ HẢI HƯƠNG	28/04/2003	CCQ2124C				83	43	59	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
14	2121240079	TRƯƠNG TÂN KHOA	14/09/2002	CCQ2124C				69	64	66	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
15	2121240069	TRẦN THỊ THÚY KIỀU	16/07/2003	CCQ2124C				93	43	63	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
16	2121240081	HÀ THỊ MỸ LINH	27/12/2003	CCQ2124C				81	86	84	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
17	2121240090	TRẦN TRIỆU KHÁNH LINH	14/12/2003	CCQ2124C				97	66	78	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
18	2121240070	NGUYỄN ĐỨC LỘC	02/10/2003	CCQ2124C				55			☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
19	2121240086	LÊ TRỊNH THANH MAI	21/05/2003	CCQ2124C				79	42	57	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
20	2121240119	LÊ THỊ DIỄM MY	15/09/2003	CCQ2124D				89	54	68	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002514

Trang : 2/2

Môn học: **Nói 2 (224317) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **10/01/2023**

Giờ: **12:30**

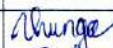
Phòng thi: **B201**

Số SV có mặt: **24**

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 	G.Viên chấm thi 1 	G.Viên chấm thi 2 
---	---	--	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2121240083	PHẠM THỊ THU	27/10/2003	CCQ2124C				67	80	75	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(B) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2121240093	NGUYỄN VŨ KIỀU	13/08/2003	CCQ2124D				10.0	96	78	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(B) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2121240080	PHAN THANH	05/12/2003	CCQ2124C				92	64	75	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(B) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2121240099	TRẦN THỊ KIM	25/06/2003	CCQ2124D				69	42	53	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(B) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	2121240085	PHAN THỊ THANH	05/02/2003	CCQ2124C				65	82	75	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(B) 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Nói 2 (224317) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Ngày thi: **10/01/2023**

Phòng thi: **B202**

Tổ: **002**

Giờ: **12:30**

D: 23
H: 01

Số SV có mặt: 24

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Mã nhận dạng: 002515

Trang : 1/2

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
<i>Trần Thị Hồng</i>	<i>Ng. H. T. Văn</i>	<i>Trần Thị Hồng</i>	<i>Ng. H. T. Văn</i>

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121240107	NGUYỄN THỊ KIM NHUNG	28/06/2003	CCQ2124D			<i>Nhung</i>	93	87	87	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2121240096	PHAN THIÊN NHƯ	11/02/2003	CCQ2124D			<i>Phan</i>	85	57	68	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2121240087	TRẦN NGUYỄN QUỲNH	15/12/2003	CCQ2124C			<i>Trần</i>	81	81	81	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2121240102	VŨ QUỲNH	17/01/2003	CCQ2124D			<i>Quỳnh</i>	86	47	63	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2121240097	HỒ SĨ PHI	19/08/2002	CCQ2124D			<i>Phi</i>	78	77	77	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2121240082	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	09/12/2003	CCQ2124C			<i>Phuong</i>	83	61	70	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2121240114	LÝ THỊ NGỌC QUÝ	02/10/2003	CCQ2124D			<i>Ngoc</i>	65	39	50	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2121240106	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG QUỲNH	03/01/2003	CCQ2124D			<i>Quynh</i>	61	62	62	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2121240108	NGUYỄN TRƯƠNG NGỌC QUỲNH	19/06/2003	CCQ2124D			<i>Truong</i>	85	64	72	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2121240084	TRẦN THANH THÀ	25/04/2003	CCQ2124C			<i>Thanh</i>	67	42	52	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2121240092	NGUYỄN TRẦN BÍCH THOA	19/06/2003	CCQ2124D			<i>Thoa</i>	82	91	87	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2121240074	BIÊN THỊ HOÀI THU	29/12/2003	CCQ2124C			<i>Thu</i>	56	38	43	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2121240101	NGUYỄN PHAN MINH THƯ	16/09/2003	CCQ2124D			<i>Minh</i>	75	65	69	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2121240073	LÊ NGUYỄN HOÀI THƯƠNG	23/07/2002	CCQ2124C			<i>Thương</i>	71	63	66	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2121240111	NGUYỄN NGỌC THỦY TIÊN	19/09/2003	CCQ2124D			<i>Thuy</i>	88	85	86	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2121240089	MAI MINH TRÍ	01/05/2003	CCQ2124C			<i>Minh</i>	83	67	73	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2121240064	NGÔ HOÀNG KHẢ TÚ	23/07/2003	CCQ2124C			<i>Khả</i>	62	90	79	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2121240116	NGUYỄN THỊ BÍCH VI	06/04/2003	CCQ2124D			<i>Bich</i>	87	78	82	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2121240103	HUỖNH LÝ THẢO VY	16/12/2003	CCQ2124D			<i>Ly</i>	80	55	65	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2121240062	HUỖNH MỸ GIAO VY	15/08/2003	CCQ2124C			<i>My</i>	66	68	67	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 06/01/2023

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002515

Trang : 2/2

Môn học: **Nói 2 (224317) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **10/01/2023**

Giờ: **12:30**

Phòng thi: **B202**

Số SV có mặt: **24**

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2121240077	NGUYỄN THỊ ÁI VY	08/12/2003	CCQ2124C				87	51	65	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2121240110	TRƯƠNG THÚY VY	15/10/2003	CCQ2124D				94	53	69	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2121240120	HUỖNH THỊ NHƯ Ý	12/08/2003	CCQ2124D				84	54	66	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2121240117	VŨ HẢI YẾN	05/12/2003	CCQ2124D				63	90	79	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002516

Trang : 1/2

Môn học: **Nói 2 (224317) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **10/01/2023**

Giờ: **12:30**

Phòng thi: **B203**

Đ: 24
H: 0

Số SV có mặt: 24

Số bài thi: 1

Số tờ giấy thi: 1

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 	G.Viên chấm thi 1 	G.Viên chấm thi 2
----------------------	----------------------	-----------------------	-----------------------

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121240122	TRẦN HOÀI VÂN ANH	08/12/2003	CCQ2124E				9.1	77	83		
2	2121240161	TRẦN THỊ TUYẾT ANH	19/06/2003	CCQ2124F				8.0	51	63		
3	2121240156	VÕ HOÀNG ÂN	19/11/2003	CCQ2124F				9.1	80	84		
4	2121240123	LÊ THỊ YẾN CHI	19/10/2003	CCQ2124E				9.4	83	87		
5	2121240129	NGUYỄN CHÍ CƯỜNG	03/08/2000	CCQ2124E				9.5	90	92		
6	2121240140	NGUYỄN TRÍ CƯỜNG	02/02/2003	CCQ2124E				9.4	90	92		
7	2121240165	NGÔ THỊ MỸ DUNG	19/01/2003	CCQ2124F				8.4	51	64		
8	2121240164	NGUYỄN NGỌC MỸ DUYÊN	01/01/2002	CCQ2124F				9.5	82	87		
9	2121240173	NGUYỄN THỊ BÉ DUYÊN	20/07/1999	CCQ2124F				9.3	87	89		
10	2120240190	PHẠM MỸ DUYÊN	25/08/2002	CCQ2024G				9.2	90	91		
11	2121240159	LÊ NHƯ HẢO	09/09/2003	CCQ2124F				9.4	80	86		
12	2121240132	ĐẶNG THỊ NGỌC HÂN	14/03/2003	CCQ2124E				8.9	67	76		
13	2121240175	VÕ THỊ THU HIỀN	17/01/2001	CCQ2124F				9.1	71	79		
14	2121240126	VÕ THÚY HIỀN	26/10/2003	CCQ2124E				9.4	80	86		
15	2121240168	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	05/10/2003	CCQ2124F				9.2	87	89		
16	2121240144	TRẦN MINH KHÔI	23/05/2003	CCQ2124E				9.1	82	86		
17	2121240154	KON SƠ K LAN	13/09/2000	CCQ2124F				8.4	85	85		
18	2121240151	BÙI NHẬT MAI LINH	09/05/2003	CCQ2124F				9.6	93	94		
19	2121240128	LÊ THỊ LINH	10/05/2002	CCQ2124E				9.0	70	78		
20	2120240178	NGUYỄN THỊ KIM LOAN	24/04/2002	CCQ2024LA				9.1	69	78		

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002516

Trang : 2/2

Môn học: **Nói 2 (224317) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **10/01/2023**

Giờ: **12:30**

Phòng thi: **B203**

Số SV có mặt: 24

Số bài thi: 1

Số tờ giấy thi: 1

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 	G.Viên chấm thi 1 	G.Viên chấm thi 2 
---	---	--	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2121240163	ĐIỀU THÀNH LONG	05/10/2000	CCQ2124F				8.8	79	83	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(B) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2121240153	BÙI NHẬT MAI LY	09/05/2003	CCQ2124F				9.6	95	95	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(B) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2121240145	NGUYỄN THỊ HẰNG	31/03/2003	CCQ2124E				9.1	68	78	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(B) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2122240012	HỒ THỊ QUẾ TRẦN	25/07/2002	CCQ2224A				8.7	74	79	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(B) 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002517

Trang : 1/2

Môn học: **Nói 2 (224317) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **10/01/2023**

Giờ: **12:30**

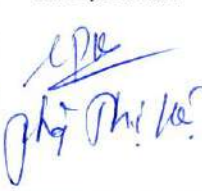
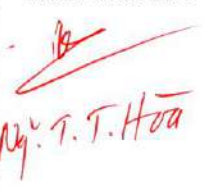
Phòng thi: **B204**

Đ: 21
H: 01

Số SV có mặt: 22

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1  Ngy. T. T. Hoa	Cán bộ coi thi 2  Ngy. T. T. Hoa	G. Viên chấm thi 1  Ngy. T. T. Hoa	G. Viên chấm thi 2  Ngy. T. T. Hoa
---	---	---	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121240169	PHAN THỊ PHƯƠNG	NGA	26/04/2002	CCQ2124F			8.7	7.4	79	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2121240127	HUỖNH KIM	NGÂN	01/09/2003	CCQ2124E			9.0	9.0	90	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2121240133	NGUYỄN THỊ NGỌC	NHI	27/11/2003	CCQ2124E			8.9	7.7	82	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2121240038	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	07/04/2003	CCQ2124B			9.4	8.8	90	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2121240131	NGÔ THỊ THU	NHUNG	18/02/2003	CCQ2124E			8.7	4.3	61	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2121240137	HUỖNH THUY QUỖNH	NHƯ	01/02/2003	CCQ2124E			7.6	2.0	42	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2121240176	ĐOÀN XUÂN	QUÍ	16/06/1999	CCQ2124F			9.0	9.0	90	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2121240160	PHẠM THỊ MINH	QUÍ	03/12/2002	CCQ2124F			9.4	8.1	86	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2121240135	NGUYỄN NGỌC	SON	16/04/2001	CCQ2124E			8.5	6.1	71	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2121240143	NGUYỄN ĐẶNG PHƯƠNG	THANH	18/09/2003	CCQ2124E			6.5			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2121170322	PHAN PHÚ	THÀNH	05/07/2003	CCQ2124F			8.4	7.9	81	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2121240024	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	16/03/2003	CCQ2124A			9.1	8.8	89	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2121240141	VŨ MINH	THÔNG	13/10/2003	CCQ2124E			8.8	8.3	85	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2121240121	DƯƠNG NGỌC ANH	THỨ	01/01/2003	CCQ2124E			8.8	8.0	83	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2121240078	NGUYỄN THỊ HOÀI	THƯƠNG	06/05/2001	CCQ2124C			9.1	9.1	91	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2121240125	ĐINH MINH	TIẾN	20/07/1998	CCQ2124E			4.2			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2121240147	NGUYỄN THỊ MINH	TRÂM	08/08/2001	CCQ2124E			8.0	5.9	67	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2121240166	NGUYỄN THANH	TÙNG	09/12/2003	CCQ2124F			8.2	6.7	73	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2121240136	HUỖNH YẾN	TUYẾT	03/07/2003	CCQ2124E			8.8	7.4	80	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2121190165	BÁ THỊ KIM	UYÊN	28/03/2003	CCQ2124F			7.1	7.9	84	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P. QLĐT mới được dự thi

In : 21/12/2022

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002517

Trang : 2/2

Môn học: **Nói 2 (224317) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **10/01/2023**

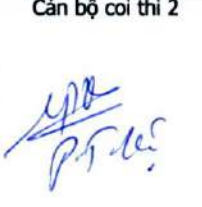
Giờ: **12:30**

Phòng thi: **B204**

Số SV có mặt:22

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
 Ng. T.T. Hoa	 P.T. L.	 Ng. T.T. Hoa	 P.T. L.

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2121240174	TRẦN VĂN VŨ	19/09/2002	CCQ2124F				8.9	7.4	80	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
22	2121240001	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY	22/03/2002	CCQ2124A				8.7	7.1	77	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
23	2120240060	ĐẶNG NGỌC XUÂN	20/04/2000	CCQ2024B				9.1	8.8	89	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
24	2121240142	TRẦN NGỌC NHƯ Ý	30/10/2003	CCQ2124E				9.0	8.8	89	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi